

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49/2026/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 12766/TTr-SNV ngày 08 tháng 7 năm 2026 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 8141/BC-STP ngày 03 tháng 7 năm 2026;

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau đây:

a) Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của khu phố, ấp;

b) Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

c) Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố, khu dân cư, tổ dân cư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

d) Quyết định số 12/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, ấp, khu phố, khu dân cư, tổ dân cư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
- b) Người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư;
- c) Cộng đồng dân cư tại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

1. Khu phố, ấp, thôn, khu dân cư là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực thuộc phạm vi một đơn vị hành chính cấp xã (xã, phường, đặc khu); là nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; tổ chức để Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Khu phố được tổ chức ở phường; ấp, thôn được tổ chức ở xã; khu dân cư được tổ chức ở đặc khu Côn Đảo.

3. Đối với địa bàn có yếu tố đặc thù, căn cứ điều kiện cư trú, lịch sử hình thành cộng đồng dân cư, mức độ đô thị hóa, quy hoạch, hạ tầng, phong tục, tập quán hoặc yêu cầu quản lý thực tế của địa phương thì Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định việc tổ chức và sử dụng tên gọi khu phố, ấp, thôn, khu dân cư hoặc tên gọi cộng đồng dân cư khác phù hợp với thực tiễn địa phương. Việc tổ chức, sắp xếp các trường hợp đặc thù này phải được lấy ý kiến Nhân dân, có ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, tạo sự đồng thuận, ổn định đời sống cộng đồng.

4. Việc tổ chức cộng đồng dân cư khác theo khoản 3 Điều này không làm thay đổi bản chất tự quản của cộng đồng dân cư quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và không làm thay đổi địa giới đơn vị hành chính cấp xã.

5. Tiêu chuẩn của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Đối với các ấp thuộc xã Thạnh An, khu dân cư thuộc đặc khu Côn Đảo và các khu phố, ấp, thôn, khu dân cư ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; nằm biệt lập trên các đảo, cù lao, cồn trên sông thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn quy định.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

1. Tổ chức của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư phải bảo đảm tinh gọn, hợp lý; hoạt động hiệu quả; phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương cấp xã.

2. Bảo đảm và đề cao tính tự quản của cộng đồng dân cư; phát huy quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân trong tổ chức đời sống cộng đồng, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương.

3. Hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; phân định rõ nhiệm vụ tự quản của cộng đồng dân cư với nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền địa phương cấp xã.

4. Hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư phải bảo đảm đặt dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, phối hợp chặt chẽ giữa Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư với Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban công tác Mặt trận khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các tổ chức tự

quản trên địa bàn; phát huy vai trò của Nhân dân trong bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa và phát triển cộng đồng dân cư.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, tạo thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận thông tin, tham gia các hoạt động cộng đồng và phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã trong các hoạt động tại địa bàn.

Chương II

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA KHU PHỐ, ẤP, THÔN, KHU DÂN CƯ

Điều 4. Tổ chức của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

1. Mỗi khu phố, ấp, thôn, khu dân cư có Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư là người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư. Việc bổ trí thêm Phó Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định trong số lượng người tham gia hoạt động khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

2. Trên cơ sở thống nhất với Chi ủy chi bộ (hoặc Chi bộ), Ban công tác Mặt trận ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đề cử danh sách để Hội nghị của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư bầu Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; tại Hội nghị này, cử tri của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử. Căn cứ kết quả bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

3. Nhiệm kỳ của Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư là 05 năm.

Trong trường hợp cần bảo đảm thống nhất với thời điểm tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư hoặc do tình huống bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức bầu cử đúng thời hạn, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động của Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nhưng không quá 06 tháng. Trường hợp phải rút ngắn hoặc kéo dài quá 06 tháng thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

4. Phó Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư là chức danh người tham gia hoạt động tại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Phó Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư. Số lượng Phó Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phù hợp với thực tiễn của địa phương và số lượng người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư được giao tại khoản

1, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động; việc kiêm nhiệm và hỗ trợ kinh phí hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Phó Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư được hưởng hỗ trợ hàng tháng như đối với người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố. Nhiệm kỳ của Phó Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư là 05 năm.

Phó Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư là người giúp Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thực hiện một số nhiệm vụ khi được phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư về nhiệm vụ được giao; cùng Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư chịu trách nhiệm về hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trước Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp ủy, cử tri theo quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

1. Hoạt động tự quản của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

Hoạt động tự quản của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư do cộng đồng dân cư thảo luận, quyết định và tổ chức thực hiện trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật; hương ước, quy ước của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; phong tục, tập quán, truyền thống và điều kiện thực tế của từng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, gồm:

a) Bàn và quyết định chủ trương, mức đóng góp của Nhân dân để xây dựng, sửa chữa, duy tu cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng phục vụ đời sống cộng đồng trong phạm vi khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện việc thu, chi và quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân trong cộng đồng dân cư ngoài các khoản đóng góp do pháp luật quy định; quản lý, sử dụng các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc tiếp nhận từ các nguồn tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác, bảo đảm công khai, minh bạch;

c) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy định của pháp luật trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được ban hành;

d) Tổ chức các hoạt động tự quản trong cộng đồng dân cư bảo đảm giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phát huy các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp

và truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư; bảo vệ môi trường; phòng, chống các tệ nạn xã hội; chăm lo sức khỏe cộng đồng; khuyến khích các hoạt động tương trợ, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; xây dựng đời sống văn hóa và phát triển cộng đồng;

đ) Tổ chức thực hiện việc bầu, cho thôi làm Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật;

e) Tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống của cộng đồng dân cư do chính quyền địa phương cấp xã lấy ý kiến theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

g) Biện pháp khuyến khích các hoạt động tự quản, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; phát huy vai trò của các tổ chức tự quản, các tổ, nhóm cộng đồng trong việc xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội tại địa bàn;

h) Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

2. Hoạt động phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã tại địa bàn dân cư

Hoạt động phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã được thực hiện trên cơ sở hướng dẫn của chính quyền địa phương cấp xã; phù hợp với chức năng tự quản của cộng đồng dân cư, điều kiện thực tế và quy định của pháp luật, gồm:

a) Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các phong trào, cuộc vận động do cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát động;

b) Tổng hợp, phản ánh ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của Nhân dân; tham gia trao đổi, phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã trong việc giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống cộng đồng dân cư tại địa bàn;

c) Hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã trong việc cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến cộng đồng dân cư tại địa bàn để phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp công khai thông tin, tạo điều kiện để Nhân dân tiếp cận thông tin, thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công, các chính sách liên quan trực tiếp đến

quyền, lợi ích hợp pháp của người dân;

đ) Tham gia, phối hợp thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và các hoạt động cộng đồng khác trên cơ sở vận động, tạo sự đồng thuận của Nhân dân và phù hợp với điều kiện thực tế của địa bàn;

e) Hỗ trợ triển khai chuyển đổi số tại cộng đồng dân cư; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đời sống xã hội;

g) Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giữa Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư với Ban công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức tự quản khác ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nhằm bảo đảm sự phối hợp thống nhất, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động tại địa bàn;

h) Công khai thông tin những nội dung chính quyền địa phương cấp xã phải công khai theo quy định tại Mục 1 Chương II Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15; Kế hoạch thực hiện việc công khai thông tin của Ủy ban nhân dân cấp xã và chỉ đạo tổ chức thực hiện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã;

i) Tham gia ý kiến đối với những nội dung theo quy định tại Điều 25 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15 trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định;

k) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung do Nhân dân bàn, quyết định, việc tổ chức thực hiện dân chủ ở cơ sở và việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương cấp xã, cán bộ, công chức ở cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy định tại Mục 4 Chương II Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 97/2025/QH15.

Điều 6. Các hình thức hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

1. Hoạt động của người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

a) Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động, nhiệm vụ của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư mỗi tháng 01 lần theo nghị quyết của Chi bộ, kế hoạch hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp

giải quyết, xử lý các vấn đề cấp bách, quan trọng đột xuất, Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư phải thông qua Ủy ban nhân dân cấp xã. Buổi họp do Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư chủ trì, cử thư ký ghi biên bản. Ủy ban nhân dân cấp xã hướng dẫn nội dung, đề ra những công tác trọng tâm trong thời gian tới trước khi khu phố, ấp, thôn, khu dân cư tổ chức họp;

b) Thành phần tham dự buổi họp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư gồm: Trưởng Ban công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; mời Bí thư Chi bộ khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; công an phụ trách khu vực, Khu đội trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, đại diện Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở cùng tham dự. Khi cần thiết do phát sinh nhiệm vụ quan trọng, liên quan đến nhiều hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thống nhất với Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban công tác Mặt trận mở rộng thành viên tham dự cuộc họp;

c) Nội dung buổi họp gồm: Rà soát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, tìm ra nguyên nhân, đề ra hướng khắc phục; thông tin kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền đối với các kiến nghị, đề xuất, phản ánh của Nhân dân; đồng thời triển khai công việc Ủy ban nhân dân cấp xã giao; bàn biện pháp và phân công thực hiện nhiệm vụ trong tháng tới. Biên bản cuộc họp được gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, xử lý theo quy định.

2. Các hình thức hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

a) Tổ chức cuộc họp của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

b) Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP;

c) Biểu quyết trực tuyến phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng dân cư khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thống nhất lựa chọn theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

3. Hội nghị của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần vào cuối năm. Công tác chuẩn bị, trình tự tổ chức được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP

Nội dung hội nghị: Thảo luận, góp ý kiến về kết quả công tác theo nội dung hoạt

động quy định tại Điều 5 của Quy chế này, bàn biện pháp thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã, nghĩa vụ công dân và nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân cấp xã giao; ghi nhận tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của người dân đề xuất cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

4. Các hình thức hoạt động khác

a) Thông tin, truyền thông trên hệ thống loa truyền thanh (nếu có) hoặc trên các ứng dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật;

b) Trao đổi trực tiếp giữa Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư với các hộ gia đình;

c) Gửi văn bản, tờ rơi, tờ gấp tuyên truyền, vận động;

d) Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân thông qua hòm thư góp ý hoặc lấy ý kiến Nhân dân qua nền tảng số, ứng dụng số của Thành phố và của địa phương;

đ) Tổ chức Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, tổ chức kỷ niệm ngày hội truyền thống, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, của đất nước và của địa phương, sinh hoạt truyền thống văn hóa, Tết cổ truyền của dân tộc...

5. Nơi sinh hoạt, hội họp của Nhân dân trong khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

Khu phố, ấp, thôn, khu dân cư sử dụng nhà văn hóa làm nơi sinh hoạt, hội họp của Nhân dân và trưng bày hình ảnh, hoạt động, cơ sở vật chất chung của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư. Chính quyền các cấp, các cơ quan Nhà nước đóng trên địa bàn có trách nhiệm tạo điều kiện để Nhân dân sử dụng hợp lý các cơ sở hiện có như: trường học, trụ sở Ủy ban nhân dân, cơ quan nhà nước khác để làm nơi sinh hoạt, hội họp.

Điều 7. Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước cộng đồng dân cư

1. Quy trình xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước cộng đồng dân cư nêu tại Điều này thực hiện theo Nghị định số 61/2023/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

2. Hương ước, quy ước cộng đồng dân cư áp dụng cho khu phố, ấp, thôn, khu dân cư do Nhân dân trong khu phố, ấp, thôn, khu dân cư xây dựng. Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư chủ trì, phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận lựa chọn người tham gia và thành lập Tổ soạn thảo hương ước, quy ước của khu phố, ấp,

thôn, khu dân cư; tổ chức lấy ý kiến góp ý rộng rãi đến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; hoàn thiện, tổng hợp trước khi thông qua Hội nghị của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận hương ước, quy ước.

4. Nhân dân trong khu phố, ấp, thôn, khu dân cư có trách nhiệm cùng nhau thực hiện tốt hương ước, quy ước cộng đồng dân cư. Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện, hằng tháng kiểm điểm việc làm được, chưa làm được, những hộ gia đình, cá nhân làm tốt hoặc chưa tốt để đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nêu gương, biểu dương hoặc nhắc nhở, làm cơ sở bình xét gia đình văn hóa hoặc đề nghị khen thưởng vào các dịp thích hợp.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, TIÊU CHUẨN VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI TRƯỞNG KHU PHỐ, ẤP, THÔN, KHU DÂN CƯ

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn của Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

1. Về nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

2. Về tiêu chuẩn của Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và ưu tiên các trường hợp đảm bảo được tiêu chuẩn cấp ủy viên theo quy định tại khoản 1 Mục III Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW ngày 20 tháng 6 năm 2026 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung về sắp xếp, thành lập tổ chức đảng ở thôn, tổ dân phố.

Điều 9. Mối quan hệ công tác của Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

1. Mối quan hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thường xuyên liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước cấp trên và của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở;

b) Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về tình

hình mọi mặt của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và đề xuất biện pháp giải quyết khi cần thiết, góp phần giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn.

2. Mối quan hệ với Chi bộ khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

a) Trao đổi, báo cáo, xin ý kiến những hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, những việc cần thiết, cấp bách cho hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư để Chi bộ lãnh đạo thực hiện hoạt động khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đạt hiệu quả tốt nhất;

b) Định kỳ hằng tháng báo cáo trong cuộc họp Chi bộ về hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trong tháng, phương hướng tháng tới.

3. Mối quan hệ với Trưởng Ban công tác Mặt trận và Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

a) Phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận và Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư tổ chức Nhân dân tham gia thực hiện các phong trào và cuộc vận động do các tổ chức này phát động;

b) Phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận và Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trong việc vận động Nhân dân tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh hoạt động Ban giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản khác ở địa phương được thành lập theo quy định của pháp luật;

c) Lấy ý kiến Trưởng Ban công tác Mặt trận và Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trong việc lựa chọn nhân sự để thành lập các tổ chức tự quản khác ở địa phương được thành lập theo quy định của pháp luật.

4. Mối quan hệ với Cảnh sát khu vực, Công an cấp xã phụ trách khu phố, ấp, thôn, khu dân cư: Phối hợp với Cảnh sát khu vực, Công an cấp xã thực hiện các quy định của pháp luật về giữ gìn an ninh trật tự, tình hình, kết quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; hoạt động của các mô hình quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, công tác phòng cháy, chữa cháy, công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, các biện pháp hòa giải, giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân.

5. Mối quan hệ với khu, ấp, thôn, khu dân cư đội trưởng: Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, quân sự địa phương, nghĩa vụ quân sự, dân quân tự vệ, dự bị

động viên, phòng thủ dân sự và chính sách hậu phương quân đội.

6. Mọi quan hệ với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: Phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

7. Mọi quan hệ với Nhân dân trong khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

a) Quản lý, hướng dẫn, tuyên truyền, vận động Nhân dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trong khu dân cư; giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ Nhân dân; vận động và tổ chức Nhân dân thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức xây dựng và thực hiện quy chế, quy ước cộng đồng của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy định của pháp luật;

b) Đại diện Nhân dân phản ánh, đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết những ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân trong khu phố, ấp, thôn, khu dân cư;

c) Tổ chức công khai thông tin đầy đủ để Nhân dân biết các nội dung theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và kế hoạch thực hiện các nội dung công khai của Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Thường xuyên nắm bắt tình hình của các hộ dân tại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư để hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý địa bàn;

e) Phối hợp, trao đổi thông tin với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư để tuyên truyền, vận động, phát huy hiệu quả hoạt động khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

8. Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư căn cứ quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật để xây dựng quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và Ban Quản trị nhà chung cư, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để được hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, giúp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư hoạt động hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

9. Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

10. Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư phối hợp với Tổ hòa giải, hòa giải viên thực

hiện hòa giải ở cộng đồng dân cư theo quy định Luật Hòa giải ở cơ sở số 35/2013/QH13.

11. Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng cấp xã trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và nhiệm vụ của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng cấp xã khi có yêu cầu, đề nghị phối hợp.

Chương IV

QUY TRÌNH BẦU, CÔNG NHẬN VÀ CHO THÔI LÀM TRƯỞNG KHU PHỐ, ẤP, THÔN, KHU DÂN CƯ

Điều 10. Công tác chuẩn bị bầu Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm

a) Ban hành quyết định tổ chức bầu Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch chậm nhất 20 ngày trước ngày tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư;

b) Ban hành quyết định thành lập Tổ bầu cử chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

Tổ bầu cử gồm: Đại diện Ban công tác Mặt trận ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư làm Tổ trưởng; thành viên là đại diện các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội và đại diện hộ gia đình ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư (không phải là người ứng cử Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư).

Các quyết định phải được thông báo đến Nhân dân ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, niêm yết tại nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và thông báo trên hệ thống truyền thanh hoặc bằng hình thức khác phù hợp với điều kiện của địa phương chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu cử.

2. Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư tổ chức cuộc họp Ban công tác Mặt trận ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; báo cáo cấp ủy Chi bộ khu phố, ấp, thôn, khu dân cư để thống nhất giới thiệu ít nhất 01 người ra ứng cử Trưởng khu phố, ấp, thôn,

khu dân cư; tổ chức cuộc họp Ban công tác Mặt trận ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư sau khi có ý kiến của Chi ủy Chi bộ khu phố, ấp, thôn, khu dân cư để quyết định danh sách chính thức những người ứng cử (ít nhất 01 người). Nội dung cuộc họp phải được lập thành biên bản (theo mẫu số 05 kèm theo Nghị định số 59/2023/NĐ-CP) và gửi tới Ủy ban nhân dân cấp xã chậm nhất 15 ngày trước ngày tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư.

Điều 11. Tổ chức bầu cử Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư tại hội nghị khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

1. Tổ trưởng Tổ bầu cử chủ trì hội nghị bầu Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư. Hội nghị bầu Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư được tiến hành khi có trên 50% đại diện hộ gia đình trong khu phố, ấp, thôn, khu dân cư tham dự.

2. Việc bầu cử Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Tổ trưởng Tổ bầu cử đọc quyết định công bố ngày tổ chức bầu cử; quyết định thành lập Tổ bầu cử, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri tham gia Tổ bầu cử;

b) Tổ trưởng Tổ bầu cử thông báo về việc Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đương nhiệm báo cáo tóm tắt kết quả công tác nhiệm kỳ vừa qua trước hội nghị cử tri; hội nghị cử tri thảo luận về công tác nhiệm kỳ vừa qua của Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư;

c) Tổ trưởng Tổ bầu cử nêu tiêu chuẩn của Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư;

d) Đại diện Ban công tác Mặt trận ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư giới thiệu danh sách những người ra ứng cử Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư. Tại hội nghị này, cử tri có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử;

đ) Hội nghị thảo luận, cho ý kiến về những người ứng cử. Trên cơ sở các ý kiến của cử tri, Tổ bầu cử ấn định danh sách những người ứng cử để hội nghị biểu quyết. Việc biểu quyết số lượng và danh sách những người ứng cử thực hiện bằng hình thức giơ tay và có giá trị khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp giơ tay biểu quyết đồng ý;

e) Tiến hành bầu Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư:

- Việc bầu cử có thể bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết

định.

- Nếu bầu bằng hình thức giơ tay, Tổ bầu cử trực tiếp kiểm đếm số người giơ tay biểu quyết. Người trúng cử Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư là người có số biểu quyết cao nhất và được trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp giơ tay biểu quyết đồng ý.

- Nếu bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín, Tổ bầu cử làm nhiệm vụ kiểm phiếu. Tổ bầu cử tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu; mời đại diện cử tri không phải là người ứng cử có mặt tại đó chứng kiến việc kiểm phiếu.

- Kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ: Tổng cử tri đại diện hộ gia đình của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; số cử tri đại diện hộ gia đình tham gia hội nghị; số phiếu phát ra; số phiếu thu vào; số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp lệ; số phiếu và tỷ lệ bầu cho mỗi người ứng cử so với tổng số đại diện hộ gia đình của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

- Người trúng cử Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư là người có số phiếu cao nhất và đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số đại diện hộ gia đình tham dự.

g) Biên bản về kết quả bầu Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư được lập thành 03 bản, có chữ ký của các thành viên Tổ bầu cử và gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và lưu tại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư (theo mẫu số 02 Kèm theo Nghị định số 59/2023/NĐ-CP).

3. Trường hợp kết quả bầu cử không có người nào đạt trên 50% đại diện hộ gia đình biểu quyết đồng ý hoặc số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số đại diện hộ gia đình tham dự thì tiến hành bầu cử lại. Ngày bầu cử lại do Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định, nhưng chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu.

Nếu tổ chức bầu lần thứ hai mà vẫn không bầu được Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thì Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư lâm thời để điều hành hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư cho đến khi bầu được Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư mới.

Trong thời hạn không quá 06 tháng kể từ ngày có quyết định chỉ định Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư lâm thời, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức bầu Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư mới. Quy trình bầu Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư mới thực hiện quy định khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 12. Việc công nhận kết quả bầu cử

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đã được cộng đồng dân cư biểu quyết thông qua, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận người trúng cử Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư hoặc quyết định bầu lại; trường hợp không ban hành quyết định công nhận hoặc quyết định bầu lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận chức danh Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 13. Quy trình cho thôi làm Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

1. Việc cho thôi làm Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư được quyết định tại cuộc họp của cộng đồng dân cư đối với các trường hợp

a) Người xin thôi làm Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư vì lý do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do khác theo nguyện vọng cá nhân có đơn gửi Ủy ban nhân dân cấp xã nêu rõ lý do xin thôi;

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét cho thôi trong trường hợp Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư không còn được Nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã, các quy định của cấp trên, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc khi có ít nhất 50% đại diện hộ gia đình trong khu phố, ấp, thôn, khu dân cư kiến nghị.

2. Trình tự tổ chức việc cho thôi giữ chức danh Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

a) Người xin thôi phải có đơn, trong đó nêu rõ lý do của việc xin thôi chức danh Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư gửi Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Việc cho thôi Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư được thực hiện tại hội nghị của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư. Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư chủ trì hội nghị cho thôi Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư. Trường hợp Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đồng thời là Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thì Ủy ban nhân dân cấp xã triệu tập và chủ trì cuộc họp sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp;

Hội nghị cho thôi làm Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư được tiến hành khi

có trên 50% đại diện hộ gia đình trong khu phố, ấp, thôn, khu dân cư tham dự.

c) Trình tự hội nghị cho thôi làm Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư:

- Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư chủ trì hội nghị, nêu lý do, yêu cầu của hội nghị.

- Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trình bày lý do của việc xin thôi; trường hợp người xin thôi không đến tham dự được thì phải báo rõ lý do với Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư. Trong trường hợp này, người chủ trì đọc đơn xin thôi.

- Hội nghị thảo luận, đánh giá quá trình hoạt động của Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; hội nghị tiến hành biểu quyết. Việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức giơ tay.

- Trường hợp có trên 50% đại diện hộ gia đình trong toàn khu phố, ấp, thôn, khu dân cư tham dự đồng ý việc cho thôi Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thì Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, cho thôi.

d) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đã được cộng đồng dân cư biểu quyết thông qua, Ủy ban nhân dân cấp xã phải xem xét, ra quyết định công nhận kết quả cho thôi chức danh Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và quyết định cử Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư lâm thời để điều hành hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã không ban hành quyết định công nhận kết quả cho thôi làm Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thì phải trả lời bằng văn bản và nêu lý do.

Việc bầu Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư mới phải được tiến hành trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận kết quả cho thôi làm Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư. Quy trình bầu Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư mới thực hiện theo quy định Điều 11 và Điều 12 của Quy chế này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Theo dõi việc thực hiện các quy định của Quy chế này; định kỳ hằng năm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Triển khai Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thực hiện các quy định của Quy chế này.

2. Quản lý, chỉ đạo hoạt động của Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn theo quy định của pháp luật và theo Quy chế này. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức và hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình tổ chức và hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn việc thực hiện Quy chế này trước ngày 05 tháng 12 hằng năm.

3. Chỉ đạo, phân công công chức tham gia và phối hợp chặt chẽ với Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

4. Tổ chức giao ban hằng quý giữa Ủy ban nhân dân cấp xã với Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, các lực lượng khác ở cấp xã để nắm bắt thông tin, chỉ đạo kịp thời hoạt động tại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; trao đổi, thông tin các nhiệm vụ, phong trào triển khai trên địa bàn cấp xã; các nội dung cần lưu ý liên quan đến hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư để Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thông tin, trao đổi kịp thời đến người dân bằng nhiều hình thức; phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự cấp xã, Công an cấp xã khi giao ban các nội dung liên quan quốc phòng, an ninh, trật tự, phòng thủ dân sự.

5. Đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, tổng hợp và kiến nghị, đề xuất đề cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 16. Trách nhiệm các sở, ban, ngành Thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời tổng hợp và gửi báo cáo, kiến nghị về Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.